TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 24/2025/QĐST- DS	*Đồng Hới, ngày 16 tháng 5 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 07 tháng 5 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án tranh chấp dân sự thụ lý số 16/2025/TLST-DS ngày 17 tháng 01 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 07/5/2025 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng thương mại cổ phần L1;

Địa chỉ: LPB T, số B đường T, phường T, quận H, thành phố Hà Nội;

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đức T - Chức vụ: Chủ tịch HĐQT;

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn C - Chức vụ: Giám đốc Chi nhánh Q;

Người được ủy quyền lại: Ông Trần Duy H, sinh năm 1994 - Chuyên viên xử lý nợ (Văn bản uỷ quyền số 898/2024/UQ-QB ngày 27/12/2024); địa chỉ: Số F T, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị H1, sinh năm: 1973;

Địa chỉ thường trú tại: Thôn I, xã L, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; địa chỉ báo tin: Số F T, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Nguyễn Thăng L và chị Nguyễn Thị Bắc H2;

Địa chỉ: Số A, ngõ H đường T, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về xác nhận số nợ phải thanh toán:

Căn cứ vào Hợp đồng tín dụng số HDTD4502020523 ngày 12/11/2020 và Hợp đồng hạn mức tín dụng số HĐTD4502023373 ngày 19/10/2023; Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 4502023373/01 ngày 19/10/2023 đã ký giữa bà Nguyễn Thị H1 và Ngân hàng thương mại cổ phần L1; tính đến ngày 07/5/2025, bị đơn bà Nguyễn Thị H1 còn phải thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần L1 số tiền: 3.024.924.632 đồng, trong đó:

- Nợ gốc: 2.603.372.968 đồng;
- Nợ lãi trong hạn: 64.329.510 đồng;
- Nợ lãi quá hạn: 352.835.998 đồng;
- Phạt chậm trả lãi: 4.386.156 đồng.

2.2. Về phương thức và thời hạn thanh toán nợ:

Hạn cuối đến ngày 30/6/2025, bà Nguyễn Thị H1 phải thanh toán đủ toàn bộ số tiền 3.024.924.632 đồng và nợ lãi trong hạn phát sinh tính đến thời điểm thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần L1.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày Toà án tiến hành hoà giải thành ngày 08/5/2025, bà Nguyễn Thị H1 còn phải tiếp tục thanh toán các khoản tiền lãi, phí phát sinh theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại các Hợp đồng tín dụng số HDTD4502020523 ngày 12/11/2020 và Hợp đồng tín dụng số HĐTD4502023373 ngày 19/10/2023 đã ký kết cho đến thời điểm thanh toán xong toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần L1. Trường hợp trong các Hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng thương mại cổ phần L1 thì lãi suất mà bà Nguyễn Thị H1 phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng thương mại cổ phần L1.

2.3. Về tài sản thế chấp bảo đảm cho khoản vay:

Trường hợp bà Nguyễn Thị H1 không thực hiện nghĩa vụ hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần L1 theo thời hạn nêu trên (hạn cuối ngày 30/6/2025) thì Ngân hàng Thương mại cổ phần L1 có quyền tự xử lý tài sản thế chấp hoặc yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo các Hợp đồng thế chấp đã ký. Các tài sản thế chấp bao gồm:

Tài sản 1: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất 151, tờ bản đồ số 123 tại địa chỉ phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CĐ 298807 do UBND thành phố Đ cấp ngày 19/07/2016, số vào sổ cấp GCN: CH 06906 đứng tên anh Nguyễn Thăng L và chị Nguyễn Thị Bắc H2. Tài sản trên được anh Nguyễn Thăng L và chị Nguyễn Thị Bắc H2 thế chấp tại L2 theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số HĐTC4502021223 ngày 01/12/2021, số công chứng 7577, quyển số 12/2021/TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng C1, địa chỉ số A đường P, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình công chứng ngày 01/12/2021. (Chi tiết xem theo Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số HĐTC4502021223 ngày 01/12/2021) và tài sản đã được đăng ký thế chấp theo đúng quy định của pháp luật.

Tài sản 2: Xe ô tô con, nhãn hiệu TOYOTA, số loại COROLLA, màu đen, 05 chỗ ngồi, biển số: 73A-183.26, số máy: 2ZRY655537, số khung: AAG7L0004865 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 031849 do Phòng CSGT Công an tỉnh Q cấp ngày 10/11/2020 mang tên bà Nguyễn Thị H1. Tài sản trên được bà Nguyễn Thị H1 thế chấp tại L2 theo Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số HĐTC4502020207 ngày 12/11/2020. (Chi tiết xem theo Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số HĐTC4502020207 ngày

12/11/2020) và tài sản đã được đăng ký thế chấp theo đúng quy định của pháp luật.

Trường hợp sau khi xử lý xong tài sản bảo đảm mà vẫn không đủ thu hồi khoản nợ của bà Nguyễn Thị H1 tại Ngân hàng thương mại cổ phần L1 thì bà Nguyễn Thị H1 vẫn phải có nghĩa vụ tiếp tục trả hết số tiền nợ còn lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần L1.

2.4. Về chi phí tố tụng: Bà Nguyễn Thị H1 tự nguyện chịu toàn bộ chi phí thẩm định và có trách nhiệm trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần L1 số tiền 4.300.000 đồng (Bốn triệu ba trăm nghìn đồng).

2.5. Về án phí:

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

- Bà Nguyễn Thị H1 tự nguyện chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm số tiền 46.249.246 đồng (Bốn mươi sáu triệu, hai trăm bốn mươi chín sáu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

- Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần L1 số tiền tạm ứng án phí đã nộp 44.535.000 đồng theo Biên lai thu nộp tiền tạm ứng án phí số BLTU/23/0001621 ngày 17/01/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND thành phố Đồng Hới;
- Chi cục THADS thành phố Đồng Hới;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phan Thị Mỹ Trang